

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/DS-ST

Ngày: 07/7/2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thùy Trang**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Bùi Dân A**;

2. Ông **Trần Văn Th.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Kim A**- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Phan Thanh Nh** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 46/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị S**, sinh năm 1974 và ông **Trần Văn T**, sinh năm 1972; cùng địa chỉ: Khu phố Lộc Khê, phường Gia Lộc, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Ngô Vĩ L**, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp Bàu Vừng, xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (Hợp đồng ủy quyền số công chứng: 000416 ngày 18/01/2023), vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Võ Văn Đ**, sinh năm 1992 và bà **Lê Thị Ái X**, sinh năm 1989; cùng địa chỉ: ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ngày 18/01/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Nguyên đơn và bị đơn có quan hệ họ hàng. Bà Lê Thị Ái X là cháu ruột của bà Lê Thị S (ba ruột của bà X là anh ruột của bà S). Vợ chồng bà X vay tiền vợ chồng bà S từ năm 2020, vay nhiều lần để làm ăn, tổng cộng là 475.000.000 đồng, đã trả được 50.000.000 đồng, có thể chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có làm giấy thế chấp và giấy nợ. Giấy thế chấp là giấy giả, vợ chồng bị đơn đã bị xử lý hình sự theo Bản án số: 79 ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Võ Văn Đ, bà Lê Thị Ái X trả nợ số tiền 475.00.000 đồng. Sau đó, bị đơn trả được 50.000.000 đồng. Nay nguyên đơn chỉ yêu cầu vợ chồng ông Đ, bà X trả 425.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

**** Bị đơn bà Lê Thị Ái X trình bày:***

Bà là vợ của ông Võ Văn Đ, là cháu ruột của bà Lê Thị S (ba ruột của bà là anh ruột của bà S), ông T là chồng bà S, là dưỡng của bà. Vợ chồng bà vay tiền vợ chồng bà S từ năm 2020, vay nhiều lần để làm ăn. Nhưng do làm ăn thất bại nên không có khả năng trả nợ. Vợ chồng bà vay tổng cộng là 475.000.000 đồng, đã trả được 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa xét xử hình sự sơ thẩm, vợ chồng bà và bà S đã xác nhận vợ chồng bà đã trả 50.000.000 đồng. Bà thừa nhận vợ chồng bà còn nợ bà Lê Thị S, ông Trần Văn T 425.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền này.

**** Bị đơn ông Võ Văn Đ trình bày:***

Ông là chồng của Lê Thị Ái X, là cháu của bà Lê Thị S (ba ruột của vợ ông là anh ruột của bà S). Vợ chồng ông vay tiền vợ chồng bà S từ năm 2020, vay nhiều lần để làm ăn. Nhưng do làm ăn thất bại nên không có khả năng trả nợ. Vợ chồng ông vay tổng cộng là 475.000.000 đồng, đã trả được 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa xét xử hình sự sơ thẩm, vợ chồng ông và bà S đã xác nhận vợ chồng ông đã trả 50.000.000 đồng. Ông thừa nhận vợ chồng ông nợ bà Lê Thị S, ông Trần Văn T 425.000.000 đồng và đồng ý trả. Ông Võ Văn Đ đang chấp hành hình phạt tù theo Bản án số 79/2022/HS-ST ngày 14/12/2022 nên không tham dự phiên tòa được.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nhân dân đề nghị hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Lê Thị S và ông Trần Văn T đối với vợ chồng ông Võ Văn Đ và bà Lê Thị Ái X. Buộc ông Võ Văn Đ và bà Lê Thị Ái X có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị S và ông Trần Văn T số tiền 425.000.000 đồng.

- Xác định nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm của đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Vợ chồng bà Lê Thị S, ông Trần Văn T và vợ chồng ông Võ Văn Đ, bà Lê Thị Ái X có quan hệ họ hàng. Vợ chồng ông Đ, bà X vay tiền vợ chồng bà S, ông T từ năm 2020, vay nhiều lần để làm ăn. Nhưng do làm ăn thất bại nên không có khả năng trả nợ. Số tiền vay tổng cộng là 475.000.000 đồng, đã trả được 50.000.000 đồng, còn nợ 425.000.000 đồng. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ số tiền 475.00.000 đồng. Sau đó, bị đơn đã trả được 50.000.000 đồng. Nay nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả 425.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi. Bị đơn thừa nhận có nợ nguyên đơn 425.000.000 đồng và đồng ý trả 425.000.000 đồng nên ghi nhận.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí là 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng).

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Lê Thị S, ông Trần Văn T đối với ông Võ Văn Đ, bà Lê Thị Ái X.

- Buộc ông Võ Văn Đ, bà Lê Thị Ái X có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị S, ông Trần Văn T số tiền là 425.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử, nếu bên thi hành án không thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bên thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Võ Văn Đ, bà Lê Thị Ái X phải chịu 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng).

- Hoàn trả cho bà Lê Thị S, ông Trần Văn T tiền tạm ứng án phí 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0021293 ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án

Phan Thùy Trang